

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: *42* /2011/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày *19* tháng *12* năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý một số lĩnh vực trong hoạt động thoát nước đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết thực hiện một số nội dung của Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2643/TTr-SXD ngày 14/11/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý một số lĩnh vực trong hoạt động thoát nước đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 121/2004/QĐ-UB ngày 22/4/2004 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế quản lý hệ thống thoát nước đô thị tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã,

phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

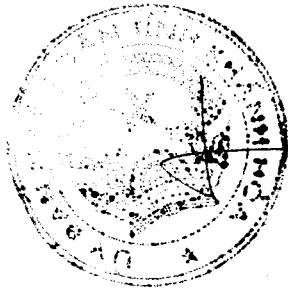
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND, TT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Khánh Hòa;
- Đài PTTH Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HgP, CN.

64

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Vinh

QUY ĐỊNH

Quản lý một số lĩnh vực trong hoạt động thoát nước đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định trách nhiệm của các cơ quan, hộ thoát nước về: đầu tư phát triển, quản lý vận hành, khai thác hệ thống thoát nước tại khu vực đô thị và các khu công nghiệp, khu du lịch, khu kinh tế, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, UBND các cấp, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến thoát nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Các quy định về chất lượng nước xả thải

1. Nước thải từ hệ thống thoát nước đô thị, khu công nghiệp, từ các hộ thoát nước đơn lẻ xả ra nguồn tiếp nhận phải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

2. Nước thải từ các hộ thoát nước (hộ gia đình, cơ quan hành chính sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ) xả vào hệ thống thoát nước đô thị, khu công nghiệp phải bảo đảm các quy chuẩn nước thải xả vào hệ thống thoát nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Điều 3. Nguyên tắc kết hợp công trình thoát nước với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác

1. Các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác (giao thông, thủy lợi,...) phải bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống thoát nước đô thị và khu công nghiệp có liên quan và được cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước xem xét thống nhất bằng văn bản trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước phải kết hợp với các công trình hạ tầng khác. Đối với các khu công nghiệp, đô thị mới hình thành phải quy hoạch, xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải riêng.

3. Khi cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các công trình hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là công trình giao thông có liên quan đến hệ thống thoát nước đô thị và khu công nghiệp, chủ đầu tư phải có phương án đảm bảo an toàn cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã có trước, bảo đảm thoát nước bình thường và có nghĩa vụ cải tạo, phục hồi hoặc xây dựng mới đồng bộ các hạng mục công trình thoát nước có liên quan, đảm bảo vệ sinh môi trường trong và sau khi cải tạo, xây dựng.

4. Cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước tại địa phương, đơn vị thoát nước được giao quản lý, vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn có quyền và nghĩa vụ tham gia giám sát quá trình xây dựng các hạng mục công trình thoát nước của các dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan. Đơn vị thoát nước có quyền từ chối nhận bàn giao công trình thoát nước nếu chất lượng xây dựng không bảo đảm theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động thoát nước

1. Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thoát nước đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo về công tác lập quy hoạch, đầu tư phát triển, quản lý vận hành hệ thống thoát nước. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố bổ sung các định mức, đơn giá dịch vụ thoát nước đô thị, khu công nghiệp còn thiếu hoặc chưa phù hợp trên địa bàn tỉnh để áp dụng.

c) Chủ trì thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch thoát nước vùng trong tỉnh, quy hoạch thoát nước đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

d) Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá dự toán hợp đồng quản lý vận hành hệ thống thoát nước đô thị đối với công trình thoát nước thuộc thành phố, thị xã và khu công nghiệp.

đ) Hướng dẫn chỉ đạo và kiểm tra hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh.

e) Tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh các số liệu về tình hình hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh theo định kỳ và đột xuất.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức thu phí thoát nước của chủ sở hữu công trình thoát nước cho các đô thị, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn việc quản lý tài chính, kiểm tra và quyết toán việc sử dụng phí thoát nước theo đúng quy định Nhà nước.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc đảm bảo cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước theo các chương trình, kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước;

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chịu trách nhiệm bảo đảm cân đối nhu cầu vốn từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để quy hoạch, đầu tư phát triển hệ thống thoát nước phù hợp với yêu cầu phát triển.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch khuyến khích các hình thức đầu tư cho lĩnh vực thoát nước đô thị, khu công nghiệp.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm:

a) Giám sát và đánh giá mức độ ô nhiễm nguồn nước tại các điểm xả của hệ thống thoát nước.

Điều tra, xác định các khu vực có nguồn nước thải ra môi trường bị ô nhiễm; lập danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật. Kiểm tra, việc thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường của các cơ sở đó;

Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch huy động các nguồn lực nhằm ứng phó, khắc phục ô nhiễm môi trường do các sự cố xả nước thải vào nguồn nước gây ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

b) Quản lý việc sử dụng đất xây dựng công trình hạ tầng thoát nước đô thị, khu công nghiệp.

c) Hướng dẫn áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước thải xả ra nguồn tiếp nhận.

d) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân lập thủ tục đăng ký hoặc đề nghị cấp phép xả thải vào nguồn nước đối với trường hợp nguồn tiếp nhận nước thải là sông, suối, ao hồ tự nhiên. Thu hồi giấy phép xả thải đối với chủ nguồn xả gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.

đ) Thẩm định báo cáo Đánh giá tác động môi trường các đồ án quy hoạch và dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thoát nước đô thị.

e) Thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các công trình thoát nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Thẩm định và thu phí nước thải từ các hệ thống thoát nước thải công nghiệp khi xả ra môi trường. Phối hợp với chủ sở hữu công trình kiểm tra công tác đầu nối của các đơn vị khi xả vào hệ thống thoát nước.

5. Ban quản lý Khu công nghiệp chịu trách nhiệm:

a) Tổ chức lập quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước trong khu công nghiệp trên địa bàn do mình quản lý.

b) Thỏa thuận, hướng dẫn kỹ thuật và cấp phép đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước các khu công nghiệp do mình quản lý.

c) Kiểm tra việc xây dựng theo quy hoạch đối với nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng; xử lý vi phạm về môi trường đối với các hộ thoát nước trên địa bàn địa bàn do mình quản lý.

d) Báo cáo nội dung công tác quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn theo định kỳ vào ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) có trách nhiệm:

a) Tổ chức lập quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước trên địa bàn mình quản lý; tổ chức thực hiện các dịch vụ thoát nước theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức quản lý, vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý. Đối với các địa bàn chưa có đơn vị thoát nước thì thành lập đơn vị thoát nước hoặc tổ chức lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành phù hợp, đảm bảo nguyên tắc toàn bộ hệ thống thoát nước phải được quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

c) Báo cáo nội dung công tác quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn do mình quản lý theo định kỳ vào ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các tổ chức: Có trách nhiệm hướng dẫn, tuyên truyền, giải thích, vận động cho nhân dân hiểu và thực hiện tốt Quy định này. Trường hợp phát hiện những vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước phải báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

Chương III

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 5. Chủ sở hữu công trình thoát nước

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện là chủ sở hữu công trình thoát nước trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý:

- a) Được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- b) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới;
- c) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn.

2. Các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới sở hữu, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý đến khi bàn giao theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư đến khi bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có quy định trong giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư).

4. Ban Quản lý khu công nghiệp là chủ sở hữu các công trình thoát nước của khu công nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn có nguồn gốc nhà nước do mình quản lý.

Điều 6. Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước

1. Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước bao gồm các giải pháp, phương án đầu tư, công việc cụ thể nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, nâng cao độ bao phủ dịch vụ, cải thiện chất lượng dịch vụ trong vùng thoát nước.

2. Kế hoạch phát triển thoát nước phải phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch thoát nước đã được phê duyệt và có sự phối hợp với các địa phương liên quan.

3. Đơn vị thoát nước tổ chức lập, trình chủ sở hữu công trình thoát nước phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn được giao quản lý.

Điều 7. Dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước phải tuân theo các quy định của Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ, các quy định khác có liên quan của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

2. Việc lựa chọn phương án kỹ thuật, công nghệ và quy mô công suất, xác định tổng mức đầu tư của dự án phải được xem xét một cách đồng bộ với chi phí quản lý, vận hành để bảo đảm hiệu quả kinh tế tổng hợp của dự án;

3. Các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước có tính chất tập trung, giải quyết một cách cơ bản các vấn đề thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải của các đô thị loại 5 phải lấy ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Xây

dựng; đối với đô thị loại 4 trở lên phải lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng trước khi lấy ý kiến của Bộ Xây dựng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Bàn giao hệ thống thoát nước khi đã đầu tư xây dựng hoàn thành

1. Các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và các dự án khác có hệ thống thoát nước đi kèm sử dụng vốn có nguồn gốc từ vốn nhà nước, khi đầu tư xây dựng hoàn thành, chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao cho chủ sở hữu và đơn vị thoát nước trên địa bàn để tổ chức quản lý và vận hành.

Trường hợp công trình thoát nước có chủ đầu tư vừa là chủ sở hữu vừa là đơn vị thoát nước thì chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bàn giao giữa các đơn vị trực thuộc.

Thời gian bàn giao chậm nhất là sau 12 tháng kể từ ngày hết thời gian bảo hành của công trình.

2. Hồ sơ bàn giao gồm:

a) Hồ sơ hoàn công công trình theo quy định (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của chủ đầu tư).

b) Hồ sơ quyết toán công trình được duyệt.

3. Đối với các hệ thống thoát nước đã được đầu tư trước đây, trường hợp hồ sơ hoàn công bị thất lạc, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức đo vẽ và lập lại hồ sơ bản vẽ theo hiện trạng để bàn giao. Bên giao và nhận xác lập biên bản ghi nhận hiện trạng công trình tại thời điểm bàn giao.

Đối với phần hệ thống thoát đang quản lý vận hành nhưng không có hồ sơ quản lý: Chủ sở hữu công trình thoát nước có trách nhiệm thuê tổ chức Tư vấn khảo sát và lập lại hồ sơ bản vẽ theo hiện trạng để quản lý.

4. Các chủ đầu tư xây dựng công trình có hệ thống thoát nước đã đầu tư xây dựng hoàn thành mà chưa bàn giao cho đơn vị thoát nước thì phải chịu trách nhiệm quản lý vận hành.

Điều 9. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành

1. Đối với địa bàn đã có tổ chức, cá nhân đang thực hiện dịch vụ thoát nước thì tổ chức, cá nhân đó được ưu tiên chỉ định để thực hiện hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn.

2. Đối với địa bàn chưa có đơn vị thoát nước thì việc lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thực hiện theo các quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc thành lập mới nếu đấu thầu không thành công.

3. Một đơn vị thoát nước có thể được lựa chọn để quản lý một hoặc nhiều khu vực thoát nước khác nhau, mỗi khu vực thoát nước chỉ do một đơn vị thoát nước được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành.

4. Thẩm quyền lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước: chủ sở hữu tổ chức lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý.

Điều 10. Hợp đồng quản lý, vận hành và chuyển nhượng hợp đồng quản lý, vận hành

1. Hợp đồng quản lý, vận hành là văn bản pháp lý được ký kết giữa chủ sở hữu và đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống thoát nước. Nội dung cơ bản của Hợp đồng quản lý vận hành thực hiện theo quy định tại Điều 28, Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ và theo mẫu tại Phụ lục 1 của Thông tư số 09/2009/TT-BXD ngày 21/5/2009 của Bộ Xây dựng.

2. Chuyển nhượng hợp đồng quản lý vận hành: Đơn vị thoát nước chỉ được phép chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng quản lý, vận hành cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của chủ sở hữu hệ thống thoát nước.

Chương IV

DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC, PHÍ THOÁT NƯỚC

Điều 11. Hợp đồng dịch vụ thoát nước

1. Hợp đồng dịch vụ thoát nước là văn bản pháp lý được ký kết giữa đơn vị thoát nước với hộ thoát nước (trừ hộ gia đình) xả nước thải vào hệ thống thoát nước.

2. Nội dung cơ bản của hợp đồng dịch vụ thoát nước thực hiện theo Điều 46 Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ và phần Phụ lục 2 Thông tư số 09/2009/TT-BXD ngày 21/5/2009 của Bộ Xây dựng.

Điều 12. Về đầu nối thoát nước

1. Thoả thuận đầu nối là văn bản thoả thuận giữa đơn vị thoát nước và hộ thoát nước về vị trí đầu nối, các yêu cầu kỹ thuật của điểm đầu nối, thời điểm đầu nối, chất lượng, lưu lượng nước xả vào điểm đầu nối.

2. Đơn vị thoát nước phải thiết lập các điểm đầu nối cho hộ thoát nước vào mạng lưới thu gom nước của hệ thống thoát nước. Tất cả các hộ thoát nước nằm trong khu vực có dịch vụ thoát nước được yêu cầu và có nghĩa vụ đầu nối vào mạng lưới thu gom nước của hệ thống thoát nước trừ trường hợp gần nguồn

tiếp nhận mà chất lượng nước thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường hoặc tại địa bàn chưa có mạng lưới thu gom của hệ thống thoát nước tập trung.

Hệ thống thoát nước muốn được miễn trừ đầu nối để xả trực tiếp ra môi trường phải làm đơn gửi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường tại địa phương. Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường tại địa phương tổ chức kiểm tra chất lượng nước thải, cách thức xả, nếu bảo đảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường thì có văn bản chấp thuận gửi cho hệ thống thoát nước được miễn trừ và đơn vị thoát nước trên địa bàn. Chi phí kiểm tra chất lượng nước thải do hệ thống thoát nước chịu.

Trường hợp hệ thống thoát nước không chấp hành việc đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom nước thải thì đơn vị cấp nước được quyền ngừng cung cấp nước sạch, đồng thời hệ thống thoát nước bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Vị trí điểm đầu nối được xác định nằm trên tuyến thu gom của hệ thống thoát nước. Cao độ và các yêu cầu kỹ thuật của điểm đầu nối do đơn vị thoát nước quy định. Đơn vị thoát nước có trách nhiệm cung cấp các số liệu bằng văn bản về vị trí, cao độ và yêu cầu kỹ thuật của điểm đầu nối hệ thống thoát nước vào hệ thống thoát nước.

4. Chủ sở hữu hệ thống thoát nước có trách nhiệm đầu tư xây dựng mạng lưới thu gom đến điểm đầu nối. Hệ thống thoát nước có trách nhiệm đầu tư đường ống thoát nước và công trình xử lý sơ bộ đến điểm đầu nối; hoàn trả nguyên trạng các mặt bằng công cộng đã sử dụng để thi công; có nghĩa vụ thông báo thời điểm thi công đầu nối để đơn vị thoát nước kiểm tra bảo đảm đầu nối đúng quy định.

Điều 13. Trình tự thủ tục đầu nối nước thải

1. Hệ thống thoát nước nộp đơn đề nghị đầu nối tại đơn vị thoát nước trên địa bàn.

2. Hệ thống thoát nước phối hợp với đơn vị thoát nước tổ chức khảo sát, thiết kế hệ thống đầu nối.

3. Ký văn bản thoả thuận đầu nối giữa đơn vị thoát nước và hệ thống thoát nước.

4. Tổ chức thi công điểm đầu nối. Việc thi công điểm đầu nối phải do đơn vị thoát nước thực hiện hoặc do nhà thầu thực hiện dưới sự giám sát của đơn vị thoát nước. Việc thi công đầu nối phải bảo đảm đúng các quy định theo thiết kế.

5. Lập biên bản nghiệm thu thi công đầu nối.

Điều 14. Quy định về xả nước thải tại điểm đầu nối

1. Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phải được thu gom và xử lý sơ bộ đảm bảo chất lượng nước thải theo Điều 3 của Quy định này trước khi xả vào điểm đầu nối. Đơn vị thoát nước có trách nhiệm và được quyền giám

sát việc xây dựng công trình thu gom và xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt của các hệ thống thoát nước để bảo đảm việc xây dựng các công trình này là đúng quy định.

2. Đối với nước thải khác:

a) Các hệ thống thoát nước phải thu gom và có hệ thống xử lý nước thải cục bộ đảm bảo chất lượng nước thải theo Điều 3 của Quy định này trước khi xả vào hệ thống thoát nước tại điểm đầu nối.

b) Các hệ thống thoát nước có trách nhiệm ký hợp đồng với một phòng thí nghiệm hợp chuẩn tiến hành định kỳ lấy mẫu, phân tích chất lượng nước thải trước khi xả vào điểm đầu nối hai tháng một lần. Kết quả xét nghiệm phải được gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước trên địa bàn, đơn vị thoát nước và hệ thống thoát nước.

c) Đơn vị thoát nước có trách nhiệm tổ chức kiểm soát việc xả nước thải của các đối tượng sử dụng dịch vụ thoát nước đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định, tự tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm khi thấy cần thiết.

Điều 15. Đối tượng, nguyên tắc xác định phí thoát nước

1. Tất cả các hệ thống thoát nước xả nước thải vào hệ thống thoát nước tập trung của đô thị và khu công nghiệp có nghĩa vụ trả phí thoát nước theo quy định.

Các hệ thống thoát nước không xả nước thải vào hệ thống thoát nước tập trung mà xả trực tiếp ra môi trường thì áp dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và Nghị định số 04/2007/NĐ-CP ngày 08/01/2007 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2003/NĐ-CP. Các hệ thống thoát nước đã chịu phí thoát nước thì không phải chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

2. Phương án phí thoát nước được xác định trên nguyên tắc hướng tới thu hồi chi phí để duy trì dịch vụ thoát nước bao gồm cả nước mưa và nước thải.

3. Ngân sách địa phương phải bảo đảm bù đủ chi phí quản lý, vận hành, duy trì dịch vụ thoát nước trên địa bàn trong trường hợp nguồn thu từ phí thoát nước được quyết định thấp hơn chi phí thực tế.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Thanh tra, kiểm tra quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước đô thị và khu công nghiệp

Sở Xây dựng thực hiện thanh tra chuyên ngành xây dựng về thoát nước đô thị và khu công nghiệp.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thanh tra chuyên ngành môi trường về bảo vệ môi trường trong hoạt động thoát nước.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý theo chức năng.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về hoạt động thoát nước được quy định tại Điều 11 Nghị định số 88/2007/NĐ-CP và các hành vi vi phạm khác có liên quan về thoát nước thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở và các quy định hiện hành khác.

2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm thực hiện theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ.

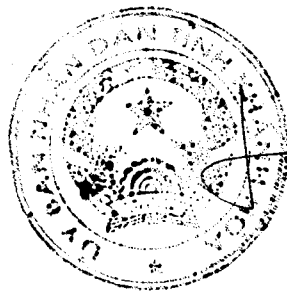
Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. UBND các cấp, các sở, ban, ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này nhằm phát huy hiệu quả hoạt động thoát nước đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

LÊ Đức Vinh